

Bản án số: 04/2019/HC-PT

Ngày: 08-01-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tồn.**

Ông **Lê Thúy Cầu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đinh Văn ChA,** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 232/2018/TLPT-HC ngày 03-10-2018 về “**Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai**”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 21-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2321/2018/QĐ-PT ngày 26-12-2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

+ Ông **Đặng Văn M;** địa chỉ cư trú: số 3/6, Đường Đ, Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Bà **Lê Thị E;** chỉ cư trú: số 3/6, Đường Đ, Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ **Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị E:** Ông **Trần Trọng A;** địa chỉ cư trú: thôn 1, xã T4, huyện T5, tỉnh Quảng Trị (Giấy ủy quyền ngày 07-01-2019), có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ trụ sở: Km 64, Lê Duẩn, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ **Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:** Ông **Lê Quang Th** - Chức

vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (Giấy ủy quyền số 478/UBND-VP ngày 17-5-2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H1; địa chỉ cư trú: Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Kim G, bà Hoàng Thị T, anh Trần Văn H2, anh Trần Xuân H3, anh Trần Kim T2, chị Trần Thị Kim N, anh Trần Quang T3 và chị Bùi Thị B; cùng địa chỉ cư trú: Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo “Đơn khởi kiện” ngày 12-3-2017, “Đơn khởi kiện bổ sung” ngày 11-4-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Đặng Văn M và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (bà Lê Thị E) cùng trình bày:

Thửa đất hiện tại ông Đặng Văn M bà Lê Thị E đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà Thái Thị H4 và ông Đoàn Quang Th1 (hai thửa đất này có vị trí giáp nhau). Khi ông M, bà E ở trên thửa đất này thì chưa có ai đến ở. Năm 1989, gia đình ông Trần Kim G đến ở cạnh nhà ông M, bà E về phía Bắc. Ngày 21-01-1989, địa chính Ủy ban nhân dân thị trấn K (sau đây viết tắt là UBND) đo đất cho ông Trần Kim G và thống nhất đo con đường vào nhà ông M, bà E với chiều rộng 4 m, chiều dài 32 m, nối thẳng từ nhà ông M, bà E ra đến đường X.

Tháng 9-1994, trong khi ông M đi chữa bệnh thì gia đình ông G đã rào chiếm đoạt con đường đi vào nhà ông M, bà E. Ngày 27-3-1995, gia đình ông M có đơn khiếu nại đề nghị UBND huyện H giải quyết. Ngày 25-5-1995, UBND huyện H ban hành Thông báo số 15/TB-UB giải quyết việc tranh chấp, với nội dung: Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 02-01-1989 của Chủ tịch UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Kim G, diện tích 800 m² (dài 32 m x rộng 25 m); con đường đi vào nhà ông M, bà E có diện tích là 128 m² (4 m x 32 m) chỉ dùng cho đường đi, không được ai lấn chiếm và sử dụng sai mục đích. Tuy nhiên, ông G vẫn cố tình chiếm đoạt con đường này, không thực hiện theo văn bản giao đường, làm cho gia đình ông M, bà E không có đường đi.

Mặc dù, đất đang tranh chấp, nhưng năm 2004, gia đình ông Trần Kim G được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, khi UBND huyện cấp đất cho ông G, thì gia đình ông M, bà E không ký văn bản với tư cách hộ liên kế là không đúng quy định của pháp luật.

Năm 2011, ông Trần Kim G tặng cho thửa đất trên cho các con, trong đó có anh Trần Kim T2. Năm 2014, anh T2 đã chuyển nhượng thửa đất được ông G tặng cho cho bà Nguyễn Thị H1. Năm 2016, bà H1 làm nhà (không có giấy phép xây

dựng), thì ông M, bà E phát hiện con đường trước đây đi vào nhà mình không còn, nên làm đơn khiếu nại gửi lên UBND huyện H và UBND thị trấn K, nhưng UBND huyện H không có phản hồi gì, còn UBND thị trấn K không đình chỉ việc xây dựng nhà của bà H1.

Trong sơ đồ lưu trữ, trong bản vẽ đều thể hiện con đường đi này vào nhà ông M, bà E, còn trên thực tế thì lại không có. Đây là con đường duy nhất vào nhà ông M, bà E. Hiện nay con đường đã không còn, nên gia đình gặp rất nhiều khó khăn trong việc đi lại.

Đối với con đường Đ vào nhà ông M, bà E là lối đi riêng vào thửa đất bà Lê Thị Ngọc đã chuyển nhượng cho ông M bà E, còn thửa đất ông Hồ V chuyển nhượng cho bà Thái Thị H4, sau đó bà H4 chuyển nhượng cho ông M, bà E không có con đường nào đi vào.

Vì các lý do trên, ông M, bà E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756 ngày 26-5-2004, do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G, tại Khố 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 ngày 08-5-2015, do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H1, tại Khố 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Yêu cầu ông Trần Kim G san lấp giếng nước do ông G tự đào; yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 phải tháo dỡ nhà và các công trình đang xây trên con đường vào nhà ông M, bà E để giữ nguyên hiện trạng con đường này.

Người bị kiện là UBND huyện H trình bày:

- Về thời hiệu khởi kiện: Ông Đặng Văn M biết ông Trần Kim G chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị H1 vào tháng 9-2015, nên tính đến thời điểm ông M, bà E khởi kiện thì đã hết thời hiệu.

- Việc cấp đất cho hộ ông Trần Kim G: Ông Đặng Văn M ký vào văn bản hộ liên kê hay không, đều không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M, vì con đường này trước đây là một khe suối. Nếu ông M khởi kiện, thì yêu cầu ông M cung cấp tài liệu chứng minh ông M đang sử dụng con đường đó. Đây là con đường chung, con đường giao thông - đất công thuộc sở hữu Nhà nước.

- Tại Thông báo số 15/TB-UB ngày 25-5-1995 có nêu: “diện tích con đường 128 m² (4 m x 32 m), ông Trần Kim G có công khai hoang từ lâu” và “việc đền bù công khai hoang trên đất đó do sự thỏa thuận hai gia đình”. Đến nay, các hộ liên kê chưa tiến hành bồi thường cho ông G theo thông báo này.

Mặt khác, thực tế theo Quyết định số 552/QĐ-UB ngày 25-4-2000 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thị trấn K, huyện H đến năm 2020 không có con đường này.

- Về yêu cầu của người khởi kiện:

+ Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 608756 ngày 26-5-2004, do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G:

Qua quá trình xem xét hồ sơ địa chính đang lưu trữ, UBND huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756 cho hộ ông Trần Kim G, với diện tích 1.267 m² (trong đó: 770 m² đất ở đô thị, 497 m² đất vườn), thửa số 91, tờ bản đồ 19. Năm 2011, hộ ông Trần Kim G tặng cho quyền sử dụng đất theo các Hợp đồng số 56, 57, 58, 59, 60 cho các con của ông, lần lượt theo các hợp đồng là Trần Kim T2, Trần Thị Kim N, Trần Xuân H3, Trần Văn Hiếu, Trần Quang T3 và đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng người, với tổng diện tích tặng cho là 947 m². Diện tích còn lại là 320 m², hộ ông G được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Phần diện tích này không liên quan đến con đường mà ông M, bà E khởi kiện.

- Đối với yêu cầu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 ngày 08-5-2015, do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H1:

Ngày 30-7-2014, ông Trần Kim T2 chuyển nhượng toàn bộ diện tích 153 m², thuộc tờ bản đồ số 133 (có nguồn gốc nhận tặng cho từ hộ ông Trần Kim G) cho bà Nguyễn Thị H1. Hiện nay bà H1 đã xây dựng nhà kiến cổ, phần diện tích này liền kề với con đường mà ông M, bà E đang khởi kiện. Hiện trạng, trên phần diện tích trước đây ông M xác định là đường đang tồn tại một giếng nước và một cột điện cao thế xây dựng vào năm 2000. Mặt khác, sau khi có Thông báo số 15/TB-UB ngày 25-5-1995 của UBND huyện H, thì các hộ gia đình không tiến hành đền bù công khai hoang, hoa màu trên đất, mà từ đó đến nay, hộ ông M sử dụng đường nối với Đường Đ để vào nhà ổn định, không có trở ngại gì như lời ông M trình bày; đồng thời, từ đó đến năm 2015, không có khiếu nại hay kiến nghị gì thêm. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai, thì UBND huyện không có quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị H1.

Ông M, bà E đang sử dụng toàn bộ phần diện tích đất do UBND huyện cấp cho bà Lê Thị Ngọc và ông Hồ V theo thứ tự các Quyết định số 44/QĐ-UB, Quyết định số 45/QĐ-UB cùng ngày 12-3-1980 theo thời hạn giao đất từ 10 năm đến 15 năm. Nay, thời hạn giao đất đã hết, ông M đã sử dụng ổn định, nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng, chưa đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định. Như vậy, về nghĩa vụ đối với người sử dụng đất, thì ông M, bà E chưa hoàn thành theo quy định của Luật Đất đai nên chưa được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Từ những lý do trên, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M bà Lê Thị E.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ *Bà Nguyễn Thị H1 trình bày:*

Việc ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 ngày 08-5-2015, do UBND huyện H cấp cho bà và buộc bà phải tháo dỡ nhà, các công trình đang xây dựng khác là không có cơ sở pháp luật, bởi lý do sau:

- Năm 2015, bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ anh Trần Kim T2 (là con trai của ông Trần Kim G). Sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật, thì bà được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến năm 2016, bà làm hồ sơ đề nghị UBND huyện H cấp giấy phép xây dựng nhà để ổn định cuộc sống. Hiện tại, gia đình nhà bà đã xây dựng nhà kiên cố và xây đúng theo diện tích đã được Nhà nước cấp.

Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, bà E.

+ Ông Trần Kim G và bà Hoàng Thị T cùng trình bày:

Theo quyết định số 53/QĐ-UB ngày 02-01-1989 của UBND huyện H, thì không có con đường khu vực chạy từ múi đường số 9 vào nhà ông Đặng Văn M. Lúc đó, phần đất này là một con suối cạn, cây cối, đất đá lổm chổm, gia đình ông, bà đã bỏ công khai hoang lấp đất, nhặt đá, trồng trọt.

Ngày 10-02-1995, ông, bà để lại cho ông Hồ Đăng Lưu một phần đất, với diện tích 27 m² nhưng chỉ lấy 3.000.000 đồng bù lại công gia đình đã khai hoang.

Sau khi ông Đặng Văn M gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện H. Ngày 25-5-1995, UBND huyện H giải quyết lập con đường khu vực nằm trên suối cạn, song song với ranh giới đất ở của gia đình ông, bà, với diện tích (4 m x 28 m), nội dung thông báo nói rõ con đường (dòng 27 của Thông báo này nêu: con đường này không riêng của ai, để dành cho mọi người đi lại có nhu cầu, con đường này nằm ngoài đất của ông G nhưng ông có công khai hoang từ lâu. Ở dòng 37 của thông báo nêu: việc đền bù công khai hoang, hoa màu trên đường khu vực, có sự thỏa thuận của hai gia đình). Tuy nhiên, từ khi có thông báo này gia đình ông, bà chưa được ai đền bù.

Ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756 ngày 26-5-2004, do UBND huyện H cấp cho hộ của ông và yêu cầu ông, bà san lấp giếng nước do ông, bà tự đào là không đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E.

+ Anh Trần Văn H2, anh Trần Xuân H3, anh Trần Kim T2, chị Trần Thị Kim N, anh Trần Quang T3 và chị Bùi Thị B cùng trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu của ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E, vì nguồn gốc con đường cũ theo người khởi kiện trình bày trước đây là một khe suối, được gia đình ông Trần Kim G khai hoang. Thông báo số 15/TB-UB ngày 25-5-1995 cũng nêu rõ, ông G có công khai hoang từ lâu, các hộ liền kề chưa tiến hành bồi thường theo thông báo này.

- Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 21-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 16 của Luật Đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E về việc: yêu cầu hủy Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756 do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G năm 2004 (tại Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị); hủy Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H1 ngày 08-5-2015 (tại Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị) và yêu cầu ông Trần Kim G san lấp cái giếng do ông G tự đào, bà Nguyễn Thị H1 phải tháo dỡ nhà và các công trình đang xây trên phần đất tranh chấp, vì những yêu cầu này không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tiền án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29-8-2018, ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756 ngày 26-5-2004, do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G, tại Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 ngày 08-5-2015, do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H1, tại Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị và yêu cầu ông Trần Kim G san lấp giếng nước do ông G tự đào; yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 phải tháo, dỡ nhà và các công trình đang xây trên con đường vào nhà ông M, bà E để giữ nguyên hiện trạng con đường khu vực (4 m x 28,8 m) nối từ nhà ông, bà ra đường X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính: bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E cho rằng ông Trần Kim G rào chiếm đoạt con đường đi vào nhà ông, bà và đào giếng nước trên diện tích đất lấn chiếm này. Sau đó, anh Trần Kim T2 (là con ông G) chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị H1 và bà H1 đã xây dựng nhà và các công trình khác trên con đường vào nhà ông, bà, từ đó gây khó khăn đến việc đi lại của gia đình. Vì vậy, ông, bà đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp cho ông G, bà H1; đồng thời, yêu cầu ông G san lấp giếng nước do ông G tự đào; yêu cầu bà H1 phải tháo, dỡ nhà và các công trình đang xây trên con đường vào nhà ông, bà để giữ nguyên hiện trạng con đường khu vực (4 m x 28,8 m) nối từ nhà ông, bà ra đường X, nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Do đó, ông, bà đã kháng cáo

toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: ngày 21-9-2015, ông Đặng Văn M có đơn khiếu nại gửi đến UBND thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị yêu cầu giải quyết tranh chấp đường đi với các hộ liền kề. Ngày 30-9-2015 và ngày 28-10-2015, UBND thị trấn K tổ chức hòa giải. Ngày 02-02-2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H và UBND thị trấn K tổ chức buổi làm việc với ông Đặng Văn M và ông Trần Kim G. Ngày 17-02-2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H có Báo cáo số 06/BC-TNMT về việc giải quyết đơn kiến nghị của công dân. Ngày 05-01-2016, ông Đặng Văn M tiếp tục khiếu nại đến Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị và ngày 05-4-2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị trả lời đơn và hướng dẫn ông Đặng Văn M khởi kiện ra Tòa án. Như vậy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn trong thời hạn quy định.

[2.2]. Về nội dung:

- Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp:

Tại quyết định số 45/QĐ-UB ngày 12-3-1980, UBND huyện H cấp cho ông Hồ V diện tích đất 600 m² (theo sơ đồ giao đất, không thể hiện có con đường đi từ nhà ông Hồ V ra đường X). Ngày 25-8-1981, ông Hồ V chuyển nhượng lại một ngôi nhà gỗ và diện tích đất 600 m² cho bà Thái Thị H4. Ngày 20-5-1984, bà H4 chuyển nhượng lại nhà và 600 m² đất nêu trên cho bà Lê Thị E (vợ ông M).

Tại quyết định số 44/QĐ-UB ngày 12-3-1980, UBND huyện H cấp cho bà Lê Thị Ngọ diện tích đất 600 m². Ngày 02-10-1984, bà Ngọ chuyển nhượng lại một ngôi nhà và diện tích đất 600 m² cho ông Đoàn Quang Th1. Ngày 20-12-1995, ông Th1 chuyển nhượng lại nhà và đất nêu trên cho bà Lê Thị E (hai thửa đất này có vị trí giáp nhau). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, ông M, bà E chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để khẳng định ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E chưa có quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với hai thửa đất hiện đang sử dụng nêu trên.

Gia đình ông Trần Kim G đến ở tại thửa đất tiếp giáp với thửa đất của ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E (theo Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 02-01-1989 của UBND huyện H). Phía Tây của thửa đất của ông G có một con đường tự phát nối từ nhà ông M, bà E ra đường X, với diện tích 128 m² (4 m x 32 m). Ông M, bà E cho rằng gia đình ông G lấn chiếm con đường, nên ngày 27-3-1995, ông M có đơn khiếu nại tranh chấp đường đi gửi lên UBND huyện H yêu cầu giải quyết và tại

Thông báo số 15/TB-UB ngày 25-5-1995, UBND huyện H giải quyết việc tranh chấp đất thổ cư và đường đi, có nội dung: “Diện tích 128 m² đất nằm ngoài ranh giới, quyền sử dụng của ông Trần Kim G, nhưng ông G có công khai hoang từ lâu... đường cũ vào nhà ông M 1,5 m (chiều rộng) đường này có trên sơ đồ cấp đất của hộ ông Trần Kim G, nhưng không thuộc quyền sử dụng của riêng ai mà chỉ giáp ranh giới đất của hai gia đình, đường này dành cho mọi người đi chung (nếu các hộ gia đình liên quan có nhu cầu đi lại) không một cá nhân nào lấn chiếm để sử dụng sai mục đích... việc đền bù công khai hoang, hoa màu trên đất đó do sự thỏa thuận hai gia đình”. Như vậy, phần đất tranh chấp làm đường đi là phần đất ông G khai hoang và thực tế không có ai sử dụng để đi lại. Hộ gia đình ông Đặng Văn M sử dụng đường nối với đường Đ để đi lại ổn định, không có trở ngại gì. Do đó, UBND huyện H xác định đây là con đường đi chung, nếu các bên thỏa thuận được việc bồi thường. Tuy nhiên, sau khi UBND huyện H ban hành Thông báo số 15/TB-UB ngày 25-5-1995, các hộ liên kê không khiếu nại và cũng không thỏa thuận đền bù để làm con đường đi chung.

- Đối với kháng cáo yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 608756 ngày 26-5-2004, do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G, tại Khôi 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị:

Sau khi UBND huyện H ban hành Thông báo số 15/TB-UB ngày 25-5-1995 về việc giải quyết tranh chấp đất thổ cư và đường đi, các hộ dân liên quan không có tranh chấp, ông Trần Kim G tiến hành làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 26-5-2004, được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756. Năm 2011, ông Trần Kim G lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất theo các Hợp đồng số: 56, 57, 58, 59, 60 cho các con của ông G, lần lượt theo các hợp đồng là: anh Trần Kim T2, chị Trần Thị Kim N, anh Trần Xuân H3, anh Trần Văn H2, anh Trần Quang T3 và chị Bùi Thị B. Hiện tại các con của ông G đã làm thủ tục đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo từng diện tích được nhận tặng cho và đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm này, ông M, bà E biết nhưng không có ý kiến gì. Như vậy, quá trình sử dụng đất và trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Trần Kim G được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Đối với cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 ngày 08-5-2015, do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H1, tại Khôi 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị:

Nguồn gốc thửa đất của bà Nguyễn Thị H1 là của hộ gia đình ông Trần Kim G (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756 ngày 26-5-2004). Năm 2011, anh Trần Kim T2 nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ hộ ông G. Ngày 20-5-2011, anh T2 được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 976359. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ anh T2, bà H1 tiến hành làm thủ tục kê khai đăng ký sang tên quyền sử dụng đất và ngày 08-5-2015, bà H1 được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144. Như vậy, việc bà H1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ anh T2 là ngay tình;

đồng thời, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị H1 là đúng pháp luật.

- Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E yêu cầu hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, vì cho rằng các quyết định này đã làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt, quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bà theo khoản 2 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính là không có cơ sở, bởi lẽ: thửa đất ông Hồ V chuyển nhượng cho bà Thái Thị H4, sau này bà H4 chuyển nhượng cho ông M, bà E không thể hiện vị trí, sơ đồ con đường đi từ thửa đất ra đường X; đồng thời, con đường ông M, bà E đang tranh chấp cũng không có trong quy hoạch theo Quyết định số 552/QĐ-UB ngày 25-4-2000 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thị trấn K huyện H đến năm 2020. Ngoài ra, ông M, bà E cho rằng lối đi của con đường cũ nối từ Quốc lộ 9 vào nhà ông, bà là lối đi duy nhất, nên hiện tại gia đình ông, bà gặp rất nhiều khó khăn trong việc đi lại. Tuy nhiên, tại kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14-6-2018 thể hiện: UBND huyện H đã quy hoạch và mở một con đường đi chung (từ đường Đ vào hai thửa đất ông M, bà E nhận chuyển nhượng) và thực tế gia đình ông M, bà E đang sử dụng lối đi chung (rộng 3,3 m, dài 31,3 m) vào nhà là số 3/6, đường Đ, Khối 3B, thị trấn K, huyện H. Do đó, có cơ sở để khẳng định, gia đình ông M, bà E sử dụng lối đi tại đường Đ là phù hợp, không gây trở ngại giao thông. Mặt khác, ông M, bà E mua thửa đất của bà Thái Thị H4 liền kề với thửa đất mà ông, bà đã mua của bà Lê Thị Ngọc và UBND huyện H đã có quy hoạch con đường vào hai thửa đất này là con đường đi chung.

Do đó, ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E yêu cầu Tòa án: *“Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 608756 ngày 26-5-2004, do UBND huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 ngày 08-5-2015, do UBND huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H1; đồng thời, yêu cầu ông G san lấp giếng nước do ông G tự đào và bà H1 phải tháo, dỡ nhà và các công trình đang xây trên con đường vào nhà ông M bà E để giữ nguyên hiện trạng con đường này”* là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M, bà Lê Thị E là đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo toàn bộ bản án của ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

- Bác kháng cáo của ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E.

- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 21-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 16 của Luật Đất đai năm 1993; Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E về yêu cầu:

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 608756 ngày 26-5-2004, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho hộ ông Trần Kim G, tại Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 355144 ngày 08-5-2015, do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Thị H1, tại Khối 3B, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

+ Buộc ông Trần Kim G san lấp giếng nước do ông G tự đào; bà Nguyễn Thị H1 phải tháo dỡ nhà và các công trình đang xây trên phần đất tranh chấp.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 349; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000560 ngày 04-9-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, nay được chuyển thành án phí; ông Đặng Văn M và bà Lê Thị E đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường